

VỀ MỘT BẢN THÁNH CA GIÁNG SINH NỬA ĐÊM MỪNG CHÚA RA ĐỜI

Cho đến nay thời điểm xuất hiện của nền tân nhạc Việt Nam vẫn còn chưa được giới nghiên cứu lịch sử âm nhạc xác định một cách rõ rệt. Có người cho rằng nguồn gốc ấy bắt nguồn từ bản vọng cổ nổi tiếng có tên Dạ Cổ Hoài Lang của ông Sáu Lầu viết từ năm 1916. Theo cố nhạc sĩ Lê Thương chủ trương – năm chính thức xuất hiện của phong trào âm nhạc mới là tháng 3/1938 khi nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên từ Sài Gòn ra hô hào tại đất Bắc qua việc ông được Thống đốc Nam Kỳ thời đó là Rivoal trợ cấp để đi diễn thuyết về âm nhạc cải cách tại Bắc Hà. Tuy nhiên vẫn có người như giáo sư nhạc sĩ Tô Vũ thì “*tân nhạc viết solfège đầu tiên xuất hiện ở Sài Gòn do một tu sĩ Công giáo người Việt Nam viết những bài hát ca ngợi Đức mẹ từ năm 1911*” [1].

Trong thập niên đầu của thế kỷ 20 trước đây, phong trào thánh nhạc Việt Nam ra đời với sự xuất hiện của nhiều bài ca Công giáo vốn được coi là những tư liệu để chứng minh rằng có thể đây là khởi nguyên của nền âm nhạc Việt Nam chẳng? Vào thời điểm đó, một bản thánh ca bất hủ được coi là một sáng tác kiệt xuất mà nhiều giáo xứ trước đây ở Trung, Nam hay Bắc mỗi khi mùa Giáng Sinh về cũng đều chọn làm bài hát chính trong thánh lễ hoặc trong các hoạt cảnh văn nghệ, đó là bài “*Nửa Đêm Mừng Chúa Ra Đời*”, do hai linh mục Phao-lô Đoàn Quang Đạt (1877–1956) và Gabriel Long là đồng tác giả. Về cuộc đời của cha Gabriel Long chúng tôi chưa có tư liệu để trình bày về tiểu sử của ngài chỉ biết cha Gabriel Long là một vị nhạc sư có lẽ dạy ở trong Tiểu chủng viện Sài Gòn trong những năm đầu của thế kỷ 20 và Linh mục Phao-lô Đoàn Quang Đạt là học trò của ngài.

Nếu trong cả một rừng nhạc xuân của Miền Nam trước năm 1975, bản Ly Rượu Mừng của nhạc sĩ Phạm Đình Chương được nhà văn Trần Doãn Nho gọi là bản quốc ca [2] nghĩa là không thể thiếu nó trong tất cả các buổi văn nghệ mừng Xuân, và nếu không hát bài đó thì mất đi nửa cuộc vui thì bài “*Nửa Đêm Mừng Chúa Ra Đời*” của cha Gabriel Long và cha Phao-lô Đạt là đỉnh cao của nền thánh nhạc Việt Nam mùa Giáng sinh, cũng mang một ý nghĩa tựa tựa như vậy mà không thể bất cứ một bản nhạc do nhạc sĩ Công giáo Việt Nam nào sáng tác sau này chiếm cứ hay xô ngã được chỗ đứng trọng yếu của nó trong lòng những người say mê nhạc giáng sinh.

Thuở nhỏ sống tại giáo xứ Tam Tòa Đồng Hới (Quảng Bình) những năm trước khi có hiệp định Genève chia đôi đất nước năm 1954, mỗi dịp lễ Giáng Sinh vào thời tiết rất

lạnh, tôi thường theo gia đình đi dự lễ nửa đêm và vẫn được nghe bản thánh nhạc tuyệt vời này...

1. Chân dung vị linh mục nhạc sĩ ở đầu nguồn suối nhạc thánh ca

Nói rằng hai linh mục Phao-lô Đạt và Gabriel Long là những nhạc sĩ tiên khởi của nền âm nhạc Việt Nam nói chung và thánh nhạc nói riêng là một lời nói không ngoa chút nào. Chắc chắn sáng kiến sử dụng nhạc lý và ký âm pháp của nền âm nhạc Tây phương vốn được dạy trong các trường dòng, chủng viện và dòng tu Việt Nam đã ảnh hưởng không ít đến các nhạc sĩ Việt Nam và dòng nhạc mệnh danh là nhạc tiền chiến. Điều này cũng chứng minh rằng trong lãnh vực văn hóa đạo Công giáo đã đóng góp nhiều công sức của mình vào kho tàng tinh thần quý giá của Dân tộc trong hành trình đức tin.

Theo nhà sử học Lê Ngọc Bích (1937–2009), “*Linh mục Phao-lô Đoàn Quang Đạt sinh năm 1877 tại làng Bình Sơn (Lái Thiêu) ngày nay thuộc xã An Sơn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tuy sinh quán tại Bình Sơn–Lái Thiêu nhưng quê quán tổ phụ gốc từ Thừa Thiên, di dân vào Nam cuối triều Gia Long hoặc đầu triều Minh Mạng. Dòng họ Đoàn của cha Phao-lô Đạt theo đạo Công giáo từ lâu đời và có người làm quan trong triều đình Huế. Có lẽ vào đầu triều Minh Mạng, nhà vua gay gắt với đạo Công Giáo, cho nên nhiều người dòng họ Đoàn đã theo dòng người Công giáo chạy vào Nam trốn tránh cơn bắt đạo, tìm cuộc sống tự do để giữ đạo, cuộc sống tự do trong muôn vàn gian khổ có thể bỏ xác ở những vùng chướng khí, ác địa, những vùng gò nổng cây cối um tùm đầy rắn dữ, cạp beo ma thiêng nước độc...*” [3] Ở Thừa Thiên, tại làng An Truyền cũng gọi làng Chuồn có dòng họ Đoàn với hai anh em nổi tiếng qua biển cổ Giặc Chày Vôi ở Huế thời Tự Đức với người anh tên Đoàn Hữu Trung và em là Đoàn Hữu Trục cũng gọi Đoàn Tư Trục. Họ Đoàn này có gốc ở tỉnh Quảng Bình gọi Chuồn gốc và họ Đoàn ở làng An Truyền gọi là Chuồn ngọn. Nếu tư liệu của Lê Ngọc Bích cho rằng dòng họ Đoàn của linh mục Đoàn Quang Đạt có người làm quan ở Huế thì biết đâu trong số những vị đó lại có bà con liên hệ với hai anh em Đoàn Hữu Trung – Đoàn Hữu Trục. Và vì biển cổ Giặc Chày Vôi mà nhiều người bị án tru di tam tộc trong đó có dòng họ Đoàn nên họ phải tìm cách trốn vào Miền Nam?

Cũng theo nhà sử học Lê Ngọc Bích, “*Người họ Đoàn chạy vào Miền Nam có thể số đông, cho nên lúc đầu định cư khai khẩn ở vùng Lái Thiêu, sau đó trong thời bắt đạo quá gay gắt thì phân tán ra các vùng phía Đông phía Tây của đất Nam Kỳ Lục tỉnh. Điều này, ta có thể thấy rõ nét: Linh mục Đoàn Công Quý (Thánh Tử Đạo) sinh tại Búng (Thuận An, Sông Bé ngày nay), còn người cháu gọi bằng chú là linh mục Đoàn Công Triệu thì sinh tại Bình Sơn. Còn linh mục Đoàn Thanh Xuân thì sinh quán tại Lương Hòa (Long An). Qua vài nét về dòng họ Đoàn như trên, còn cho ta thấy gia tộc của cha Phao-lô Đạt có được nhiều người làm linh mục, là một gia tộc có một nền móng đạo hạnh Công giáo sâu xa bền vững, có được một vị hiển thánh linh mục Tử Đạo: Thánh Đoàn Công Quý.*”

[4] Giống tốt thì sinh cây tốt cho nên tất cả tinh hoa đạo hạnh của các bậc tiền bối đã quy tụ vào tài năng của vị linh mục tác giả bài thánh ca bất hủ “Nửa đêm mừng Chúa ra đời” mà chúng ta sẽ đề cập đến sau nhưng trước tiên cần biết qua quá trình tu đức, công tác mục vụ và sáng tác thánh nhạc của cha Phao-lô Đạt.

Thuở nhỏ, cậu Phao-lô Đạt đã đáp lại ơn gọi khi được nhận vào Tiểu chủng viện Sài Gòn và đã tỏ ra có tư chất thông minh nhất là có năng khiếu về âm nhạc trong những năm theo học các lớp nhỏ. Lúc bấy giờ linh mục Phao-lô Nguyễn Văn Qui là cha giáo tại Tiểu chủng viện, một vị giáo sư thông minh và có năng khiếu âm nhạc, đã lưu ý đến kỹ năng âm nhạc của cậu Đạt nên tận tình hướng dẫn nhạc lý, kỹ thuật hòa âm, cách sử dụng một số nhạc khí căn bản của Tây Phương như Harminium, Piano, Violon v.v. cho cậu. Cha Qui cũng giúp cậu dịch các bài ca vịnh Trái Tim Chúa Giê-su và ca vịnh Đức Mẹ từ tiếng La-tinh sang Việt ngữ ngắn gọn và phổ nhạc theo nhịp điệu riêng biệt, làm thành hai quyển: một quyển “Ca Vịnh Trái Tim” và một quyển “Ca Vịnh Đức Mẹ”. Năm 1913, nhà in Tân Định xuất bản cả hai quyển nói trên, có in cả nốt nhạc. Nhà in Tân Định vốn có tên Imprimerie de la Mission là cơ quan xuất bản kỳ cựu nhất Việt Nam của Địa phận Sài Gòn vốn đã in rất nhiều sách báo về tôn giáo và văn hóa, có cơ sở ấn loát tại nhà thờ Tân Định đường Hai Bà Trưng, Sài Gòn.

Nghe những bài hát ca vịnh của Thầy Phao-lô Đạt, linh mục Bê Trê-nê Chủng viện Ernest vốn là một người giỏi dương cầm cũng phải khen ngợi: “Một lối nhạc vừa Đạo đức vừa Dân tộc.” Cha Gabriel Long, một nhạc sư lúc bấy giờ ở Sài Gòn cũng khen rằng: “Nhạc của Phao-lô Đạt thật ngọt ngào say mê, đi sát với tinh thần của mỗi bài hát...” Có lẽ câu nói được thường xuyên nhắc tới “Hát bằng hai lần cầu nguyện” cũng là lời khích lệ mọi người tu sĩ, giáo dân trong cuộc sống tinh thần hằng ngày.

Ngày 23/9/1911, Thầy Phao-lô Đoàn Quang Đạt được Đức Giám Mục Lucien Mossard (tên VN là Mão) truyền chức linh mục tại nhà thờ Đức Bà Chính Tòa Sài Gòn. Sau khi được thụ phong chức thánh, linh mục Phao-lô dạy học tại Tiểu chủng viện Sài Gòn trong gần hai thập niên, đem kiến thức truyền thụ lại cho các thế hệ đàn em, nhất là phát triển kỹ năng sáng tác thánh nhạc của mình [5]. Theo tư liệu của Trần Nhật Vy, sau khi chịu chức, linh mục Đạt làm Thư ký Tòa Tổng giám mục Sài Gòn, rồi linh mục phụ tá nhà thờ Tân Định từ năm 1920–1933 và về phụ trách nhà thờ Bà Rịa từ 1933–1949.

Năm 1933 làm cha sở giáo xứ Đất Đỏ (Bà Rịa, 1933–1949), linh mục Phao-lô đã có sáng kiến tổ chức sinh hoạt giáo xứ rất ngoạn mục và có nhiều ý nghĩa sâu xa như tổ chức hoạt cảnh giáng sinh với cuộc rước tượng Chúa Hài Đồng vòng quanh nhà thờ, hát những bài ca giáng sinh La-tinh rồi sau cùng ca đoàn cử lên bài hợp xướng “Nửa đêm mừng Chúa ra đời” do ngài sáng tác và tập dượt với phân thánh lễ kết thúc. Có tư liệu cho rằng khi làm cha sở Bà Rịa, cha Phao-lô Đạt thường xuyên đích thân tổ chức các buổi học giáo lý vào mỗi chiều Chúa Nhật, giải thích các lễ nghi, ý nghĩa các phép bí tích và kinh đọc

hàng ngày. Cha xây dựng thói quen đánh chuông “Truyền tin” – gọi là “Nhật một” mỗi ngày sáng, trưa, tối. Ngài cũng lập thói quen tốt giặt chuông “báo tử” đọc kinh cầu cho linh hồn người vừa qua đời trong họ đạo [6]. Thật ra lời đọc kinh Truyền Tin (Angelus) có từ lâu bên Âu châu nếu ta theo dõi một bức danh họa của Rembrand vẽ hai cặp vợ chồng của một nông dân đang làm việc ngoài đồng đang giữa trưa nghe tiếng chuông nhà thờ đã đứng lên kính cẩn đọc kinh nhớ về Thiên Chúa, thì sáng kiến của cha Phao-lô cũng chỉ là tuân thủ theo một tập quán tôn giáo lâu đời ở Việt Nam rất đáng phục hoạt mà thôi.

Ngày 22/11/1933, khi 56 tuổi, cha Đoàn Quang Đạt được thuyên chuyển về giáo xứ Bà Rịa với cái đầu bạc trắng và bệnh hen suyễn khá nặng. Cha phải theo chế độ ăn uống kiêng cử nhiệm nhặt để tránh cơn bệnh hành hạ cha suốt ngày đêm. Tuy bệnh tình [trầm trọng] nhưng cha vẫn không bao giờ bỏ việc dâng Thánh lễ và các công tác mục vụ khác. Tháng 8 năm 1949, Đức Cha Địa phận Sài Gòn Jean Cassaigne đưa cha về Chủng viện để dưỡng bệnh. Sau đó linh mục Giu-se Thiên, cha sở Chí Hòa xin bề trên cho cha Đạt về nhà hưu dưỡng các linh mục ở Chí Hòa.

Sáng ngày 21 tháng 2 năm 1956, Cha Đạt dâng thánh lễ sáng, đến trưa cơn suyễn nổi lên quá mạnh khiến ngài không chịu nổi, đã tắt thở lúc 13 giờ trưa, thọ 79 tuổi, sau 45 năm phục vụ Chúa và dâng hiến những công trình tim óc cho nền Thánh nhạc Công giáo [7].

2. Về bản thánh ca giáng sinh bất hủ “Nửa đêm mừng Chúa ra đời”

Linh mục Phao-lô Đoàn Quang Đạt có một nếp sống rất khắc khổ, đạo đức, bị hen suyễn thường xuyên. Vốn là người đa tài thuộc nhiều lãnh vực như âm nhạc, hội họa, kiến trúc, linh mục Đạt được coi là tác giả thiết kế nhà thờ Biên Hòa hiện nay. Những sáng tác của cha Phao-lô Đạt để lại tuy ít nhưng đều là những bài hát có phẩm chất cao, kỹ thuật phong phú, điều luyện có lẽ đã được sáng tác trong thời gian làm giáo sư Tiều chủng viện Sài Gòn giai đoạn 1911–1933. Đó là 3 bài thánh ca:

- **Nửa đêm mừng Chúa ra đời,**
- **Kinh nguyện Chúa Thánh Thần,**
- **Tôi kính lạy Chúa Giê-su.**

Các bài thánh ca này hòa âm ba phần, tiết tấu dịu dàng, êm ái, không cầu kỳ, đúng tinh thần thánh nhạc. Các bài ca ngợi Chúa Giê-su và ca ngợi Đức Mẹ được khắp nơi trong các nhà thờ giáo phận Sài Gòn hát lên trong thánh lễ.

Theo ông Nguyễn Văn Quý, “sở dĩ linh mục Đoàn Quang Đạt viết nhạc là vì những tác phẩm ca hát trong nhà thờ trước đây đều là nhạc nước ngoài và bằng tiếng La-tinh, số đông giáo dân hát không được. Chính vì vậy, ông Đạt liền nghĩ ra cách dịch lại những bài hát này cho giáo dân hát. Nhưng những bài hát nhạc ngoại [quốc] bằng tiếng Việt này vẫn

khó hát. Cuối cùng, ông nghĩ viết hẳn những bài hát bằng tiếng Việt ký âm theo nhạc lý phương Tây.” Còn linh mục Nguyễn Hữu Tấn, Giám đốc Đại chủng viện Sài Gòn, cho biết những bài hát của linh mục Đạt rất khác với nhạc Tây, mà giống với vọng cổ của miền Nam hơn. Còn linh mục Đỗ Xuân Quế, đặc trách về thánh nhạc của giáo phận Sài Gòn, cũng thừa nhận linh mục Đạt “rất giỏi nhạc” và “bài hát Nửa đêm mừng Chúa ra đời của ông đến nay vẫn còn dùng”. Linh mục Quế còn cho biết ông được nghe kể linh mục Đạt đã nghiên cứu từng bước chân trâu bò đi trên đường để viết phần nhạc trong bài Nửa đêm mừng Chúa ra đời và bài ca này ông đã nghe từ những năm 1930 khi còn ở miền Bắc... Thế nhưng cha Đạt viết những bài hát ấy từ lúc nào? Theo tài liệu hiện có thì ít nhất ông đã viết những bài hát bằng tiếng Việt từ trước năm 1913. Trong tập nhạc Ca ngợi rất thánh trái tim đức Chúa Giê-su in tại nhà in Imprimerie de la Mission (nhà in trong nhà thờ Tân Định) số 289 rue Paul Blanchy (nay là đường Hai Bà Trưng) năm 1942 có ghi lời bạt của linh mục Phao-lô Qui vào ngày 1/5/1913. Linh mục Qui mất vào năm 1914. Một tài liệu khác là cuốn kinh Mục lục Sài Gòn in năm 1899 có chép toàn bộ phần lời của bài ca Nửa đêm mừng Chúa ra đời, nhưng không có phần nhạc... [8] Như vậy bài thánh ca bất hủ Nửa đêm mừng Chúa ra đời chính là bản tân nhạc đầu tiên của Việt Nam, xuất hiện ít nhất cũng từ năm 1899, do một linh mục sáng tác để ca tụng Thiên Chúa đã giáng sinh làm người và ở cùng chúng ta (Emmanuel).

Cũng theo Lê Ngọc Bích, Anh Lê Đình Bằng, nhà thơ, nhà nghiên cứu thi ca, âm nhạc Công giáo Việt Nam có ý kiến rằng: “... Theo nhận định của những nhà nghiên cứu về nhạc sử thì ngay từ năm 1910 ở Nam Bộ đã có những linh mục, thầy giảng, nữ tu và bốn đạo người Việt hát hoặc điều khiển được những bài hát 2, 3 bè khá thành thạo. Có người đã sử dụng nhuần nhuyễn các loại nhạc cụ như harmonium, piano, violon... Chúng tôi dựa vào một chứng từ cụ thể của nhà in Tân Định (Imprimerie de la Mission) năm 1942. Đó là 2 tập sách hát mang tên ‘Ca ngợi Rất thánh Trái tim Đức Chúa Giê-su’ và ‘Ca ngợi Đức Bà Maria’. Có thể xác định thời điểm xuất hiện và tác giả của những bài thánh ca VN đầu tiên ấy qua phần giới thiệu do ‘linh mục bổn quốc’ Phao-lô Qui (1855–1914) cha sở họ đạo Cầu Bông viết ngày 1/5/1913 cho cả 2 tập sách này: ‘... Nguyên những bài ca trong sách này đã rút ra bởi những kinh (La-tinh) Hội thánh quen đọc... Những ca ngợi ấy là của cha Tô-ma Đoàn, cha ở Huế và cha Phao-lô Đạt.’”

“Nổi tiếng nhất trong đó có bài ‘Nửa đêm mừng Chúa ra đời’ của cha Phao-lô Đoàn Quang Đạt (1877–1956). Đã có dư luận cho rằng bài này là bản thánh ca mang dáng dấp hợp xướng đầu tiên trong lịch sử Thánh nhạc Thánh ca Việt Nam? Chúng tôi chưa dám quyết đoán như thế, bởi chưa có đủ chứng cứ cụ thể. Chỉ trộm nghĩ, có lẽ cảm hứng từ những ca khúc về Giáng sinh như ‘Il est né le Divin Enfant’, ‘Les Anges dans nos campagnes’, ‘Puer natus est’, ‘Gloria in excelsis Deo’ và đặc biệt xuất phát từ tâm tình vồn vã, sốt sắng và nhạy cảm của một người con Chúa ở quê hương miệt vườn xứ Búng, tác giả Đoàn Quang Đạt...”

“Bên cạnh giá trị về giai điệu và cung bậc mang âm hưởng dân tộc, còn phải kể tới giá trị về lời ca là toàn văn của bài kinh văn cùng tên trong Sách kinh Mục lục của địa phận Sài Gòn, một pho bách khoa toàn thư đậm đặc thứ ngôn ngữ giàu hình tượng rất riêng của những người con Chúa ở phương Nam.” [9]

Trong đêm Thánh ca Giáng sinh tổ chức tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn tối 12/12/2010, ca đoàn giáo xứ Thị Nghè đã trình bày bản thánh ca Nửa đêm mừng Chúa ra đời cùng với dàn nhạc dân tộc của các nghệ sĩ Nhạc viện Thành phố với sự điều khiển của linh mục Sỹ Tùng. Bản thánh ca này với giai điệu du dương, cung bậc dịu dàng mang âm hưởng dân tộc và lời hát tuy cổ xưa nhưng được sử dụng đúng chỗ, đúng cách đã mang đến cho tác phẩm giá trị vượt cả không gian lẫn thời gian cũng đáng được thưởng thức và chiêm nghiệm lại nguyên tác như sau:

*“Nửa đêm mừng Chúa ra đời.
Bức khăn sạch vấn để nơi hang lừa.
Nửa đêm mừng Chúa ra đời.
Cỏ rom trái lót bơ thờ. Chút cỏ rom bơ thờ.
Cỏ rom trái lót bơ thờ. Mượn ấm bò lừa quỳ thờ dâng hơi, quỳ thờ dâng hơi.
Kiêng tinh soi sáng thâu đêm. (Soi thâu đêm)
Kiêng tinh soi sáng thâu đêm. (Soi thâu đêm).
Chối lối giữa trời, nhỏ xuống Bê-Linh.
Thiên thần chín đấng châu quanh,
Thiên thần chín đấng châu quanh.
Tấu nhạc rập ràng, đồn hát, đồn hát xướng ca.
Vậy có ca rằng, rằng ca Thiên Chúa, rằng ca Thiên Chúa.
Ó loài người ấy phúc lành bình an cho người vì cửa Thiên Đàng rộng mở,
Tang tình tình tang Thiên Đàng rộng mở.
Tang tình tình tang Thiên Đàng rộng mở.
Chúa cả ra ơn, ơn cả chữa đời.*

*Rằng: Hỡi chúng dân (Kìa trong hang đá nọ), tới xem điềm lạ.
Kìa trong hang đá, nọ trước lều tranh.*

*Rằng tính tình tang, Thánh Tiểu Hài sinh.
Thật ngôi linh tính tang tình là tình Thiên Chúa.
Năm trong! máng cỏ bó bức khăn đơn.*

*Rằng: Bớ chúng người! Tới xem điềm lạ! (Bay xem thì biết),
Kìa trong hang đá, nọ trước lều tranh rằng tình tình tình
Thánh Tiểu Hài sinh. Thật ngôi linh tính thật tình là tình Thiên Chúa.
Thiên thần vô số. Nhạc thổi rân.
Thiên thần vô số. Nhạc thổi tung hô.”*

Với một số danh từ cổ được sử dụng nơi đây như kiêng tinh (sao sáng, rất sáng); bơ thờ có nghĩa đơn sơ, hèn mọn; tình tang âm hưởng của những làn điệu dân ca; ó, bớ là những

tán thán từ đậm nét dân tộc cùng với những luồng nhạc khi mạnh mẽ như sóng gió để biểu lộ sự vui mừng, lúc chậm rãi kêu mời như tơ vàng óng ánh, bản thánh ca Nửa đêm mừng Chúa ra đời với ba phần hòa âm nhịp nhàng, gắn bó, quện khúc, nâng đỡ, tung hứng trong những tiết điệu say sưa, hấp dẫn bộc lộ cả cung lòng mến yêu điệu vội như không thể nào nói lên hết được tâm tình của một người tín hữu mà nhà thơ Hàn Mặc Tử từng thống thiết say mơ:

*Cho tôi thấp hai hàng cây bạch lạp
Khởi nghiêm trang sẽ dâng lên tràn ngập
Cả Hàn giang, cả màu sắc thình không
Lút trí khôn và ám ảnh hương lòng
Cho sốt sáng, cho đê mê nguyên ước...*

Trước khi tôi viết bài này thì cũng được biết chị Ngọc–Diêu vốn là một ca đoàn trưởng nhiều kinh nghiệm từng đóng góp lời ca tiếng hát của mình suốt gần 60 năm từ những ngày còn ở xứ đạo Tam Tòa, Đồng Hới, Quảng Bình năm 1949–1950 cho đến giáo xứ Tam Tòa, Đà Nẵng năm 1954 và sau năm 1975 đến nay còn tiếp tục giúp cho các ca đoàn của Giáo xứ Tân Hòa, Đa Minh, Tổng Giáo Phận Sài Gòn hiện cũng đang đóng góp phần kỹ thuật cho các ca viên hát lại bản thánh ca bất hủ này. Đây là một nét trội bật trong nghệ thuật thánh về nguồn thông qua suối nhạc mà công sức của hai linh mục Gabriel Long và Phao-lô Đạt cần được hậu thế ghi nhớ.

Ước mong hằng năm vào dịp lễ Giáng sinh, bài thánh ca Nửa đêm mừng Chúa ra đời dù khó hát, khó tập vì đòi hỏi nhiều kỹ thuật và cố gắng của ca viên, sẽ được các ca đoàn trong mọi giáo xứ trên khắp miền đất nước Việt Nam cùng các cộng đoàn hải ngoại hát lên để nhớ về một bản thánh ca tuyệt tác của nền thánh nhạc Việt Nam tiên phong đi vào vườn hoa nghệ thuật của Dân Tộc, mở đường cho nền tân nhạc Việt Nam tiến lên, đồng thời cũng là để dâng lên Chúa Hải Nhi một tác phẩm xứng đáng là đại diện của nền thánh nhạc Việt nam có khả năng chen vai thích cánh với các bài ca bất hủ như Silent Night của Âu châu và Bắc Mỹ, Il est né le Divin Enfant của Pháp, bài Adeste Fideles của văn chương La-tinh, bản Hội nhạc Thiên quốc của Thánh Alphonso, bài Feliz Navidad của các giáo hội Trung và Nam Mỹ...

*Jersey City 19/12/2010,
Mùa Giáng Sinh 2010
Nguyễn Đức Cung*



Tác giả chú thích

- [1] – Trần Nhật Vy, Tân nhạc Việt Nam từ năm 1911?, Tuổi Trẻ Xuân Canh Thìn, 2000, trang 30.
- [2] – Trần Doãn Nho, Nhạc Xuân, Tạp chí Thế Kỷ 21, số Xuân năm 2005.
- [3] – Lê Ngọc Bích, Nhân Vật Công giáo Việt Nam, Thế kỷ XVIII–XIX–XX, tài liệu lưu hành nội bộ, 2006, trang 501.
- [4] – Lê Ngọc Bích, Sđd, trang 502].
- [5] – Lê Ngọc Bích, Sđd, trang 502.
- [6] – Lê Ngọc Bích, Sđd, trang 503
- [7] – Lê Ngọc Bích, Sđd, trang 505.
- [8] – Trần Nhật Vy, bài đã dẫn.
- [9] – Lê Ngọc Bích, Sđd, trang 504.

